

SỐ QUẢN LÝ HỒ SƠ: 6.5.3.1
ĐẾN SỐ: 6.5.3.1
Ngày: 8/10/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
Số: 07 /CTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tuyên Quang, ngày 06 tháng 10 năm 2014

- Lưu ✓
- KCC (Thư T.) (Choi)
- VP Cty ✓
- TG Tr. ✓
Choi

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới

Thực hiện Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU I. MỤC ĐÍCH

Chương trình hành động này cụ thể hoá Chương trình hành động của Chính phủ, nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về những cơ hội, thách thức khi nước ta là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); nắm vững các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước; tạo sự đồng thuận, quyết tâm chính trị cao; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo tiền đề vững chắc để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. YÊU CẦU

Thực hiện Chương trình hành động phải đặt dưới sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và của toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp vừa mang tính cấp bách, vừa đảm bảo tính lâu dài, đồng bộ, toàn diện, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư

Hoàn thành và công bố Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 202; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện, thành phố; các quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan.

Cải tiến và nâng cao chất lượng xúc tiến đầu tư. Thực hiện có hiệu quả chương trình vận động, thu hút, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi chính phủ (NGO)...

II. Nâng cao năng lực cạnh tranh

Thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020; Chương trình hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015; Chương trình hành động về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Rà soát năng lực các nhà đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh, kịp thời thay thế các nhà đầu tư không đủ năng lực, bảo đảm hiệu quả và tiến độ thực hiện dự án. Tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm thị trường; Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, các sản phẩm để từng bước cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới, nhất là một số sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm sản xuất với khối lượng lớn, góp phần vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

1. Chú trọng phát triển nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch về Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đến năm 2015; thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá XV) về thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất tạo ra sản phẩm mới, có sức cạnh tranh trên thị trường. Hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh trong việc liên kết, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển thông qua Hội Doanh nghiệp trẻ, Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, coi trọng phát triển về quy mô và chất lượng; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch...

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm

Thực hiện tốt cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình hội nhập quốc tế... Lập kế hoạch xây dựng và đăng ký, quảng bá thương hiệu các sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

Tiếp tục phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với các vùng nguyên liệu. Gắn kết chặt chẽ, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa nhà máy chế biến và người trồng nguyên liệu. Tập trung phát triển các làng có nghề truyền thống. coi trọng việc khai thác, sử dụng các vật liệu sẵn có của địa phương nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

III. Tiếp tục phát triển đồng bộ, đa dạng hóa các yếu tố thị trường

1. Thị trường dịch vụ, du lịch: Thực hiện Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Khuyến khích đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, cơ sở dịch vụ, hệ thống chợ theo quy hoạch. Tập trung phát triển nhanh ngành du lịch theo quy hoạch được duyệt; khai thác có hiệu quả các tour du lịch: Tour du lịch đêm hội Thành Tuyên - Suối nước nóng Mỹ Lâm - Tân Trào; Khu du lịch sinh thái Na Hang - Suối khoáng - Đêm hội trung thu - Tân Trào; chương trình du lịch Hà Nội - Tuyên Quang "Open tour" 2 ngày nghỉ cuối tuần; 2 tour du lịch với tỉnh Xiêng Khoảng (Lào). Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; khu du lịch sinh thái Na Hang; phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025 và các điểm du lịch theo quy hoạch.

2. Thị trường dịch vụ vận tải, thông tin: Thực hiện Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, Đề án phát triển vận tải khách công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, Quy hoạch xây dựng bến xe, điểm đỗ xe khách và xe buýt, taxi tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ vận tải, nhất là vận tải công cộng đồng thời tăng cường các biện pháp quản lý phương tiện vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục, y tế. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

3. Thị trường lao động: Thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; chủ động tìm kiếm và phát triển thị trường lao động, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động; phát triển các cơ sở đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Triển khai có hiệu quả Quy hoạch hệ thống cơ sở dạy nghề tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.

4. Thị trường khoa học công nghệ: Thực hiện Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; đề xuất, ứng dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp để nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ,

khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp; tăng cường quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

5. Thị trường tài chính tín dụng, bảo hiểm: Triển khai kịp thời các chính sách thuế mới, chính sách thuế sửa đổi, bổ sung; thực hiện tốt chính sách ưu đãi thuế, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế, tạo điều kiện bồi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách. Quản lý và điều hành ngân sách theo hướng hiệu quả, tiết kiệm, tạo nguồn chi cho đầu tư phát triển.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các Ngân hàng thương mại mở chi nhánh tại Tuyên Quang. Đẩy mạnh huy động và cho vay vốn, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh; hiện đại hoá hoạt động của các ngân hàng, cung cấp các dịch vụ với nhiều tiện ích, an toàn, tăng nhanh nguồn vốn, doanh số cho vay và dư nợ tín dụng đầu tư phát triển. Tiếp tục tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu, các đối tượng chính sách và doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh; tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm thuộc các thành phần kinh tế trong nước mở các chi nhánh tại Tuyên Quang và mở rộng mạng lưới hoạt động; chú trọng dịch vụ bảo hiểm đối với con người, hàng hóa nông sản, các công trình xây dựng...

6. Thị trường bất động sản: Thực hiện đồng bộ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch vùng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng đất đai theo quy định của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản. Ban hành giá đất hàng năm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với thực tế, bảo đảm hài hòa quyền lợi của người sử dụng đất, của nhà đầu tư và của Nhà nước trong quá trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án. Quy hoạch và xây dựng cơ chế hỗ trợ, thu hút các nguồn vốn đầu tư các công trình nhà ở, công trình sinh hoạt văn hóa, cơ sở phúc lợi xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân tại các Khu, cụm công nghiệp, các điểm công nghiệp.

IV. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Triển khai Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Tuyên Quang. Lựa chọn các đề tài nghiên cứu, dự án chuyển giao khoa học công nghệ tập trung vào các lĩnh vực: ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 31/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 02/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa

XV về nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020. Quan tâm đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, nhất là các công trình thủy lợi có khả năng tưới tiêu lớn và hạn chế lũ lụt; tu sửa, nâng cấp, quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi.

V. Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững

Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 09/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 06/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đầu tư hợp lý các hoạt động khoáng sản theo hướng khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến sâu trên cơ sở Quy hoạch khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động về tài nguyên và môi trường, tiến độ sử dụng đất của các dự án đầu tư bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học; chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, các ngành và chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

VI. Giáo dục - đào tạo

Củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp để có hệ thống giáo dục phát triển hoàn chỉnh và toàn diện. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, từng bước phổ cập trung học phổ thông; tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em đi học, chú trọng điều kiện học tập cho con em đồng bào dân tộc. Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên trong các trường học đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ, đặc biệt coi trọng việc nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp. Thực hiện chương trình phổ cập giáo dục phổ thông mới theo hướng tích hợp ở những lớp dưới, chuyên sâu mạnh ở những lớp trên, phân luồng học sinh sau khi kết thúc chương trình giáo dục Trung học cơ sở và Trung học phổ thông để học sinh có thể lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2012 - 2020.

Thực hiện có hiệu quả đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia; thực hiện có hiệu quả đề

án phát triển trường Trung học phổ thông Chuyên giai đoạn 2011 - 2020; thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú tại các xã đặc biệt khó khăn ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện tốt nhất để con em nhân dân học tập. Mở rộng mạng lưới các cơ sở giáo dục thường xuyên để đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân; nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của Trường Cao đẳng nghề và Trung tâm dạy nghề ở các huyện để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

VII. Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh và mở rộng quan hệ đối ngoại

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 11/10/2013 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Tiếp tục củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức, địa phương nước ngoài mà tỉnh đã thiết lập quan hệ nhằm đưa các quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân các nước, các địa phương mà tỉnh đã có quan hệ hữu nghị, truyền thống, đồng thời thúc đẩy, tăng cường đối ngoại nhân dân với các nước lớn, các đối tác quan trọng, tích cực ủng hộ các lực lượng tiến bộ trên thế giới nhằm góp phần hình thành và từng bước mở rộng mạng lưới bạn bè thế giới, đối tác quốc tế; tranh thủ được nguồn lực quốc tế góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; huy động các nguồn lực tham gia công tác thông tin đối ngoại; đổi mới nội dung, tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội; đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

VIII. Cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng nâng cao hiệu quả, hiệu lực của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm quốc phòng an ninh trong hội nhập quốc tế

Cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính, đổi mới quản lý tài chính công tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất cho cơ quan hành chính các cấp, đảm bảo các xã, phường, thị trấn có trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc, tiếp công dân và từng bước hiện đại hoá nền hành chính. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 16-CT/TU ngày 10/9/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, giai đoạn 2011- 2015; tiếp tục củng cố các cơ quan tư pháp, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý kinh tế - xã hội. Chú trọng công tác tiếp dân, kịp thời phát hiện, giải quyết những vướng mắc, khó khăn nảy sinh ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân.

Bảo đảm quốc phòng – an ninh: Thực hiện có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường tiềm lực quân sự, quốc phòng; đẩy mạnh hợp tác về quốc phòng, an ninh với các nước có quan hệ truyền thống hữu nghị, các nước trong khối ASEAN, từng bước đưa hợp tác đi vào chiều sâu, hiệu quả; chủ động phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia. Nắm chắc tình hình, duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, xử lý kịp thời, có hiệu quả, làm thất bại âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vững mạnh; tuyển quân hàng năm đủ chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng.

IX. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp tục tuyên truyền Quyết định số 26/2007/QĐ-UBND ngày 17/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới; Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới; xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân các quan điểm, chủ trương của Đảng và Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các Tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Tổ chức xây dựng cơ chế phối hợp về hội nhập kinh tế quốc tế giữa cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp; đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế, các chính sách thu hút đầu tư, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận và

nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình hội nhập trong nước, trong khu vực và quốc tế.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động này của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hoá thành kế hoạch công tác hàng năm để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành các nội dung công việc theo đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng.

2. Định kỳ sáu tháng và hàng năm, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp (thời gian gửi báo cáo vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo).

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình hành động này, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai, kết quả thực hiện theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Chương trình hành động, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực UBND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (H.th80).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm



DANH MỤC NHỮNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Chương trình hành động số 07 /CTr-UBND ngày 06/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
I	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư						
1	Hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố		Năm 2015	Thủ tướng Chính phủ	
2	Thực hiện Chương trình hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên	UBND tỉnh	
3	Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Công thương, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch		Năm 2015	UBND tỉnh	
4	Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp và thủ tục đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố		Thường xuyên		
5	Tổ chức rà soát năng lực các nhà đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh, kịp thời thay thế các nhà đầu tư không đủ năng lực bằng nhà đầu tư có đủ năng lực để tiếp tục đầu tư, bảo đảm hiệu quả và tiến độ thực hiện dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các ngành liên quan		Thường xuyên		
6	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát	UBND các	Các ngành liên quan	Quyết	Năm 2015	UBND	

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
	triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 của huyện, thành phố.	huyện, thành phố		định		tỉnh	
7	Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, huyện, thành phố, các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Ban biên tập Website tỉnh		Thường xuyên		
II	Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm						
1	Triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Đề án	Hàng năm		
2	Chương trình đổi mới công nghệ nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa của các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp chủ lực của Tuyên Quang đến năm 2020	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Chương trình	Hàng năm		
III	Tiếp tục phát triển đồng bộ, đa dạng hóa các yếu tố thị trường						
1	Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện phát triển đồng bộ các loại thị trường trên địa bàn tỉnh theo Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 20/5/2008 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh (khoá XIV) thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố				Theo Kế hoạch được phê duyệt	

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
IV	Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn						
1	Triển khai có hiệu quả Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Tuyên Quang	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố					Thực hiện theo chương trình
2	Đề xuất, thực hiện các dự án thuộc Chương trình thúc đẩy năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Việt nam giai đoạn đến năm 2020.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương; Sở NN và PTNT; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các dự án	Hàng năm		
3	Chương trình đổi mới công nghệ nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa của các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp chủ lực của Tuyên Quang đến năm 2020	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Chương trình	Hàng năm		
V	Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên môi trường và phát triển bền vững						
1	Thực hiện các dự án điều tra cơ bản, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường trong công tác xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, sự cố môi trường và biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan.				
2	Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, tích cực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tiêu dùng thân thiện với môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		
3	Hướng dẫn về lồng ghép các quan điểm, nguyên tắc Phát triển bền vững trong các chiến lược,	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện,				

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
	chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển		thành phố				
4	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp và làng nghề xử lý kịp thời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn, chất thải y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		
5	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quyết định	Năm 2016		
VI	Giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực						
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020, Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố		Theo kế hoạch được duyệt		
2	Triển khai thực hiện Quy hoạch nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch đào tạo	Hàng năm		
VII	Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh và mở rộng quan hệ đối ngoại						
1	Tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ và hợp tác quốc tế cho cán bộ, công chức ở địa phương và các khóa tập huấn kiến thức về thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành có liên quan		Hàng năm		
2	Xây dựng kế hoạch để tỉnh phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành có liên quan		Hàng năm		

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
	nước ngoài đẩy mạnh hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Tuyên Quang						
3	Xây dựng kế hoạch tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang với một số địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành có liên quan		Hàng năm		
VIII	Cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng nâng cao hiệu quả, hiệu lực của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm quốc phòng an ninh trong hội nhập quốc tế						
1	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên		
2	Thông kê, trình công bố TTHC mới phát sinh, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố	Quyết định	Thường xuyên		
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ; Các sở; ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo, kết quả giải quyết	Nhiệm vụ thường xuyên		
4	Thực hiện áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã		Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ		

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
5	Xây dựng kế hoạch thực hiện giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng thuộc thẩm quyền	Thanh tra tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên		
6	Tăng cường thanh tra về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		
7	Thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Phương án, kế hoạch	Thường xuyên		
8	Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm xâm phạm. Chủ động xử lý tốt các vấn đề về an ninh phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Phương án, kế hoạch	Thường xuyên		
9	Tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và các thủ tục có liên quan của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của nhà nước; thực hiện các quy định về nhập cảnh của người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Phương án, kế hoạch	Thường xuyên		

Số TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan quyết định, ban hành	Ghi chú
IX	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin						
1	Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về <i>một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới</i>	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố			Quý IV/2014		